

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HC-PT

Ngày: 14-5-2020

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Phạm Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Phạm Tấn Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 59/2019/TLPT-HC ngày 23/12/2019, về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 550/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí H; Địa chỉ: huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*** *Người bị kiện:*** Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi; có văn bản số 659/UBND-NC ngày 21/2/2020 V/v đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh là ông Lê Chí P, Phó giám đốc sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ông Lê Chí P, phó giám đốc sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ M V - Phó Chủ tịch UBND huyện Đ; Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Ông Võ M; có mặt;

3. Ông Hoàng Quốc L; có mặt;

Cùng địa chỉ: Vùng 6, thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Huỳnh Xuân M;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị T; Địa chỉ: Vùng 7, thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

5. Ông Trương C; Địa chỉ: Vùng 7, thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

6. Ông Trần H; Địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần H: Ông Nguyễn Chí H; Địa chỉ: huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

7. Ông Nguyễn D; Địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn D: Ông Thiều Quang H1; Địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

8. Bà Lê Thị T; Địa chỉ: thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị T: Ông Thiều Quang H1; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

9. Ông Hồ Tấn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, người khởi kiện ông Huỳnh Tấn L trình bày:

Ông cùng với 07 hộ nuôi tôm và các trang trại nuôi tôm thịt xuất khẩu tại điểm kinh tế mới Đ, thuộc thôn H, xã P, huyện Đ. Đang làm ăn phát đạt thì bị Chủ tịch UBND xã P ngang nhiên lấp hồ nuôi tôm. Ông khiếu nại, việc giải quyết khiếu nại chưa dứt điểm. Tại buổi đối thoại ngày 17/11/2017 có 08 hộ dân, ông Đặng Văn M kết luận như sau: Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 15/9/2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ là đúng pháp luật, các hộ dân không khiếu nại và không khởi kiện ra Tòa và tại thời điểm này đã hết thời hiệu để giải quyết khiếu nại. Từ nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi không nhận và không giải quyết bất kỳ một trường hợp nào của 08 hộ dân khiếu nại liên quan đến việc thu hồi toàn bộ diện tích đất hồ tôm. Giao cho UBND huyện và UBND xã P tổ chức cưỡng chế thu hồi đất và thực hiện dự án khu dân cư Đ.

UBND tỉnh Quảng Ngãi từ chối giải quyết khiếu nại và cho rằng Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 15/9/2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ là đúng

thì không có căn cứ và không đúng pháp luật. Vì:

Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 15/9/2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành trái thẩm quyền. Sau khi nhận Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 15/9/2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ, ông đã có đơn thư khiếu nại quyết định này. Tuy nhiên, khiếu nại của ông không được giải quyết. Sau đó ông có gửi đơn khởi kiện đến TAND huyện Đ. TAND huyện Đ đã trả lại đơn khởi kiện cho ông. Từ đó đến nay, Chủ tịch UBND huyện và UBND tỉnh Quảng Ngãi không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho ông theo đúng trình tự của Luật khiếu nại. Vì vậy ông yêu cầu TAND tỉnh Quảng Ngãi buộc Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phải giải quyết khiếu nại cho ông đúng quy định của pháp luật. Ông khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không giải quyết khiếu nại cho ông.

Tại văn bản số 2565/UBND-NC ngày 24/5/2019 người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, vào các ngày 06/02/2007, ngày 05/3/2007 và ngày 23/3/2007 đại diện lãnh đạo UBND xã P đã làm việc với các hộ nuôi tôm, thông báo đình chỉ về việc nuôi tôm và yêu cầu các hộ giao lại đất hồ tôm cho UBND xã. Theo quy định tại khoản 2 Điều 162 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 thì đây là hành vi hành chính của cán bộ, công chức thuộc UBND xã P.

Đơn khiếu nại đề ngày 30/3/2007 của công dân có nội dung: Khiếu nại việc UBND xã P thông báo đình chỉ sản xuất của các hộ công dân này đối với diện tích hồ tôm tại khu vực Đ để thu hồi do ô nhiễm môi trường và hết thời hạn là không đúng, yêu cầu cho phép họ tiếp tục được sản xuất, nếu không thì phải bồi thường thiệt hại theo vụ nuôi trồng thủy sản. Như vậy, công dân đã phát đơn khiếu nại đối với hành vi hành chính của cán bộ công chức thuộc UBND xã P. Ngày 11/4/2007 Chủ tịch UBND huyện Đ đã có quyết định số 394/QĐ-UBND thụ lý, thành lập đoàn thanh tra để thẩm tra. Tại thời điểm thụ lý, theo quy định tại khoản 1 Điều 163 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ thì Chủ tịch UBND huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với hành vi hành chính của cán bộ địa chính cấp xã. Trong quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đ cũng đã nêu rõ quyền khiếu nại, khởi kiện tiếp theo nhưng công dân để trễ hạn không tiếp khiếu, cũng không có bằng chứng là có trở ngại khách quan ảnh hưởng đến thời hạn tiếp khiếu. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi từ chối thụ lý khiếu nại lần hai của công dân là đúng quy định.

Việc khiếu nại của các ông, bà liên quan đến việc sử dụng đất hồ tôm ở Đ đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND huyện Đ; UBND tỉnh, UBND huyện Đ nhiều lần rà soát trả lời, giải thích và hướng dẫn, tuy nhiên các ông, bà vẫn không đồng tình, tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết nhưng không cung cấp được tình tiết, bằng chứng nào mới so với hồ sơ giải quyết đã có trước đây. Do đó, không có cơ sở xem xét giải quyết khác.

Việc đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2017 với mục đích là công khai kết quả giải quyết của chính quyền, lắng nghe tâm tư

nguyện vọng của người dân, tìm biện pháp xử lý kết thúc vụ việc đã kéo dài nhiều năm chứ không phải để giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014. Căn cứ khoản 3 Điều 9 Luật tiếp công dân; Điều 4 Thông tư 06/2014/TT-CP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Việc trả lời, giải thích tại thông báo số 376/TB-UBND ngày 21/11/2017 là đúng pháp luật, yêu cầu của ông L không có cơ sở. Đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Tấn L.

Tại văn bản số 1263/UBND-NC ngày 07/5/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Đ trình bày:

Thông nhất như ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không thụ lý giải quyết khiếu nại của 08 hộ dân xã P, huyện Đ. Căn cứ vào Công văn số 2748/UBND-NC ngày 05/11/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc trả lời đơn của công dân. Thông báo số 185/TB-UBND ngày 23/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc không thụ lý giải quyết tố cáo và Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 30/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về nội dung liên quan đến trường hợp khiếu tố của các công dân ở P, huyện Đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại bản tự khai cùng ngày 11/8/2019 các ông, bà: Bà Lê Thị T, Trương C, ông Võ M, ông Trần H, ông Huỳnh Xuân M, ông Hoàng Quốc L và ông Nguyễn D đều đồng ý với việc khởi kiện của ông Huỳnh Tấn L. Thông báo số 376/TB-UBND ngày 21/11/2017 của ông Đặng Văn M kết luận và từ chối giải quyết khiếu nại là không đúng pháp luật. Đây là hành vi vi phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 39 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi, bổ sung năm 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn L về việc: Khiếu kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận đơn kháng cáo đề ngày 24/11/2019 của ông Huỳnh Tấn L với nội dung: Kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm, buộc Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết khiếu nại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: UBND tỉnh Quảng Ngãi không giải quyết khiếu nại của Ông là không đúng; đề nghị tuyên buộc UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo UBND huyện Đ giải quyết khiếu nại của 8 hộ dân.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Tấn L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Tấn L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Tấn L, thấy:

[1.1] Ông Huỳnh Tấn L (và 7 hộ dân khác) có đơn khiếu nại ngày 30/3/2007 trong lĩnh vực quản lý đất đai; ngày 5/9/2007 Chủ tịch UBND huyện Đ, Quảng Ngãi đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1226/QĐ-UBND có nội dung bác đơn khiếu nại của các công dân trong đó có ông Huỳnh Tấn L; ngày 19/9/2007 UBND xã P đã giao trực tiếp quyết định giải quyết khiếu nại trên cho ông Huỳnh Tấn L nhưng đến tháng 8/2009 ông Huỳnh Tấn L mới có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là hết thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 39 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi, bổ sung năm 2005; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Tấn L là đúng pháp luật.

[1.2] Từ năm 2012 đến năm 2018 các hộ dân và ông Huỳnh Tấn L tiếp tục có nhiều đơn khiếu nại, ngày 17/11/2017 UBND tỉnh Quảng Ngãi chủ trì đối thoại với 8 hộ dân có đơn khiếu nại, sau đó ban hành thông báo số 376/TB-UBND ngày 21/11/2017 với nội dung: “Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 5/9/2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của 8 hộ dân ở xã P là đúng quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở xem xét giải quyết lại.”. Tại Công văn số 3295/UBND-NC ngày 11/6/2018 UBND tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục trả lời các hộ dân khiếu nại với nội dung: “Vụ việc khiếu kiện của các Ông Bà liên quan đến việc sử dụng đất hồ tôm ở Đầm Bầu đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND huyện Đ, UBND tỉnh đã nhiều lần rà soát trả lời, giải thích và hướng dẫn. Tuy nhiên các ông bà vẫn không đồng tình tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết nhưng không cung cấp được tình tiết, bằng chứng nào mới so với các hồ sơ giải quyết đã có trước đây, do đó không có cơ sở xem xét giải quyết”.

[2] Tòa án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn L là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm ông Huỳnh Tấn L kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới khác; do đó không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Tấn L giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[3] Ông Huỳnh Tấn L là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ các Điều 39 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi, bổ sung năm 2005;
- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Tấn L, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm, cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn L về việc: Khiếu kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Về án phí:

Ông Huỳnh Tấn L được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn